TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHÚC YÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**

Bản án số: 05/2019/DS – ST
Ngày 14 - 11 - 2019
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trang Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lưu Thị Kim Nhung

2. Bà Phan Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên **tham gia phiên tòa**: Bà Nguyễn Thị Phượng – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 54/2019/TLST – DS ngày 05 tháng 8 năm 2019 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST - DS ngày 22 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam S; trụ sở chính: Quận A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Mỹ H.

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Ree Tower, số 9 Đoàn Văn Bơ, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo Văn bản ủy quyền số 80/UQ-VH.18 ngày 13/6/2018 của Chủ tịch Hội đồng Thành viên Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng).

Người đại diện theo ủy quyền lại: Chị Lê Thị T, sinh năm 1989; địa chỉ: Phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

(Theo giấy ủy quyền số: 242/UQTA – VH.19 ngày 30/5/2019).

Bị đơn: Anh Nguyễn Đức D, sinh năm 1980 (có mặt).

Địa chỉ: Phường I, thành phố Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 6 năm 2019 và các lời khai tiếp theo chị Lê Thị T là đại điện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 07/3/2017, anh Nguyễn Đức D có ký Hợp đồng tín dụng số 20170311-0000176 với Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên ngân hàng Việt Nam S (tên viết tắt VPB FC) để vay số tiền là 31.650.000 đồng; Mục đích vay: Tiêu dùng cá nhân; Hình thức vay: Vay tín chấp và không có tài sản bảo đảm. Theo thỏa thuận giữa VPB FC và anh D thì lãi suất của khoản vay trên là 2,63%/tháng. Phương thức trả nợ: Trả chậm trong vòng 24 tháng. Tổng số tiền anh D phải thanh toán cho VPB FC trong vòng 24 tháng bao gồm cả gốc và lãi là 43.060.084 đồng, cụ thể: Trong 23 tháng đầu mỗi tháng anh D phải trả cho VPB FC số tiền 1.794.170 đồng, tháng cuối cùng trả 1.794.174 đồng. Kỳ thanh toán là vào ngày 10 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 10/4/2017. Sau khi ký Hợp đồng tín dụng, anh D đã nhận đủ số tiền vay. Khi đến kỳ trả nợ, anh D đã thanh toán trả cho VPB FC được 07 lần, với tổng số tiền là 11.419.000 đồng. Trong đó gồm: Nợ gốc đã trả là: 8.966.601 đồng, nợ lãi đã trả là: 2.452.399 đồng. Kể từ ngày 23/5/2018 anh D không trả thêm cho VPB FC một khoản tiền gốc và lãi nào khác.

Do vậy, ngày 20/6/2019 VPB FC khởi kiện tại Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, đề nghị Tòa án buộc anh Nguyễn Đức D phải hoàn trả toàn bộ số tiền gốc và lãi còn nợ tính đến hết ngày 20/6/2019 theo Hợp đồng tín dụng ký kết giữa hai bên là: 31.641.084 đồng. Trong đó: Nợ gốc là: 22.683.399 đồng; Nợ lãi là: 8.957.685 đồng.

Ngoài ra, VPB FC còn yêu cầu Tòa án buộc anh Nguyễn Đức D phải thanh toán cho VPB FC tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc còn lại theo lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tính từ ngày xét xử cho đến thanh toán hết khoản nợ.

Bị đơn anh Nguyễn Đức D trình bày:

Anh thừa nhận về việc ký kết, thực hiện hợp đồng tín dụng như đại diện VPB FC trình bày là đúng. Quá trình thực hiện hợp đồng anh mới trả được cho VPB FC được 07 lần với tổng số tiền cả gốc và lãi là 11.419.000 đồng. Trong đó gồm: Nợ gốc đã trả là: 8.966.601 đồng; Nợ lãi đã trả là: 2.452.399 đồng. Kể từ ngày 23/5/2018 anh không trả thêm cho VPB FC một khoản gốc và lãi nào khác. Quá trình giải quyết vụ án, ngày 31/10/2019 anh có trả cho VPB FC được 1.000.000đồng tiền gốc. Anh thừa nhận hiện nay anh còn nợ của VPB FC tổng số tiền cả gốc và lãi tính đến xét xử ngày 14/11/2019 là: 30.641.084 đồng. Trong đó: Nợ gốc là: 21.683.399 đồng; Nợ lãi là: 8.957.685 đồng. Do hiện nay hoàn cảnh kinh tế của gia đình khó khăn nên kể từ tháng 11/2019 anh xin trả mỗi tháng từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng tiền gốc cho đến khi hết nợ và đề nghị VPB FC miễn toàn bộ tiền lãi cho anh.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của VPB FC không đồng ý với yêu cầu xin

trả dần tiền gốc và xin được miễn tiền lãi theo quan điểm của bị đơn. Quá trình giải quyết vụ án vào ngày 31/10/2019 anh D đã trả được cho nguyên đơn số tiền gốc là 1.000.000đ. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả luôn số tiền gốc tính đến ngày xét xử ngày 14/11/2019 là 21,683,399 đồng và tiền lãi là 8,957,685 đồng, đề nghị áp dụng mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định của Bộ luật dân sự năm 2015, sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc tại phiên tòa sơ thẩm: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật, tư cách của người tham gia tố tụng, thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và bảo đảm thời hạn chuẩn bị xét xử cũng như chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị giải quyết về án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam S (tên gọi tắt là VPB FC) là Doanh nghiệp hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do phòng đăng ký kinh doanh Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, được thực hiện các hoạt động trung gian tiền tệ (Kinh doanh ngân hàng, kinh doanh ngoại tệ…) theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Ngày 07/3/2017, giữa VPB FC và anh Nguyễn Đức D đã ký kết giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số: 20170311-0000176 về việc VPB FC cho anh D vay số tiền là 31.650.000 đồng. Do anh D vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên VPB FC khởi kiện yêu cầu anh D trả nợ theo thỏa thuận trong giấy vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng ngày 07/3/2017. Vì vậy, quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp Hợp đồng vay tài sản trong lĩnh vực tín dụng.

[2] Về áp dụng pháp luật giải quyết trong vụ án: Quan hệ vay tài sản giữa nguyên đơn Công tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam S với bị đơn anh Nguyễn Đức D phát sinh trong lĩnh vực hoạt động tín dụng của VPB FC từ năm 2017. Do anh D vi phạm thỏa thuận trả nợ, đến ngày 20 tháng 6 năm 2019 VPB FC khởi kiện đến Tòa án. Vì vậy, pháp luật được áp dụng để giải quyết trong vụ án là Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án: Ngày 07/3/2017 anh Nguyễn Đức D ký hợp đồng tín dụng số: 20170311-0000176 với Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam S vay số tiền gốc là: 31.650.000 đồng. Mục đích vay: Tiêu dùng cá nhân; Hình thức vay: Vay tín chấp và không có tài sản bảo đảm. Lãi suất theo thỏa thuận là

2,63%/tháng. Phương thức trả nợ là: trả chậm trong vòng 24 tháng. Khi đến kỳ trả nợ, anh D đã thanh toán trả cho VPB FC được 07 lần, với tổng số tiền là 11.419.000 đồng. Trong đó gồm: Nợ gốc đã trả là: 8.966.601 đồng; Nợ lãi đã trả là: 2.452.399 đồng. Đến ngày 31/10/2019 anh D trả cho VPB FC được 1.000.000đồng tiền gốc. Tính đến ngày xét xử ngày 14/11/2019 anh D còn nợ VPB FC tổng số tiền cả gốc và lãi là: 30.641.084 đồng, trong đó tiền gốc là: 21.683.399 đồng, tiền lãi là: 8.957.685 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh D đồng ý trả nợ theo yêu cầu khởi kiện của VPB FC, nhưng do điều kiện kinh tế khó khăn anh D xin được khất nợ trả dần tiền gốc kể từ tháng 11/2019 anh xin trả mỗi tháng từ 2.000.000đồng đến 3.000.000đồng đến khi hết nợ gốc và xin được miễn tiền lãi. Tuy nhiên, VPB FC không đồng ý. Do anh D đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, cho nên việc VPB FC khởi kiện yêu cầu anh D phải thanh toán tổng số tiền gốc và tiền lãi là: 30.641.084 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Việc anh D xin khất nợ trả dần tiền gốc và xin được miễn tiền lãi nhưng nguyên đơn không đồng ý nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận yêu cầu này của anh D.

Như vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ, quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên về giải quyết vụ án là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí. Buộc anh Nguyễn Đức D phải chịu tương ứng với số tiền phải trả là: 30.641.084 đồng x 5% = 1.532.000đồng. Do yêu cầu khởi kiện của VPB FC được chấp nhận nên VPB FC không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho VPB FC số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Khoản 2 Điều 91 và khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Các Điều 463, 466, 468, 470 và 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí.

Buộc anh Nguyễn Đức D có nghĩa vụ trả nợ cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam S tổng số tiền là 30.641.084 đồng (Ba mươi triệu, sáu trăm bốn mốt nghìn, không trăm tám mươi tư đồng), trong đó tiền gốc là 21.683.399 đồng (Hai mốt triệu, sáu trăm tám ba nghìn, ba trăm chín mươi chín đồng), tiền lãi là 8.957.685 đồng (Tám triệu, chín trăm năm mươi bảy nghìn, sáu trăm tám mươi lăm đồng).

Kể từ ngày Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam S có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Đức D không tự nguyện thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Đức D phải chịu 1.532.000 đồng (Một triệu, năm trăm ba mươi hai nghìn đồng). Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 791.000 đồng (Bảy trăm chín mốt nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số: AA/2017/0004309 ngày 05/8/2019, tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân thành phố Phúc Yên;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA; Văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Trang Nhung